TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2025
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Luân

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đội 4, thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/3/2025 và bản tự khai ngày 24/3/2025, chị Vũ Thị Hòa là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam ngày 16 tháng 10 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn đã xảy mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến trong cuộc sống thường xảy ra va chạm, xích mích, cãi, chửi nhau.

Tháng 12/2015 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đội 4, thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình sống, không về chung sống cùng anh S nữa, kể từ đó cho đến nay vợ chồng chị sống ly thân mỗi người một nơi, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh S để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn S có một con chung là cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 12/11/2015, hiện tại cháu H đang sống ổn định với anh S, kể từ khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống cho đến nay. Khi ly hôn chị đề nghị giao cháu H cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.Chị xin không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh S.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Chị Hòa trình bày, không có.

Anh Nguyễn Văn S là bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy, không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; ĐIều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H. Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn S. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 12/11/2014 cho anh S rực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn S là bị đơn, nơi cư trú: Thôn V, xã K, thị xã K, Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Văn Sơn đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 16 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn đã xảy mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến trong cuộc sống thường xảy ra va chạm, xích mích, cãi, chửi nhau. Tháng 12/2015 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đội 4, thôn S, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình sống, không về chung sống cùng anh S nữa, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi và không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Qua tài liệu xác minh và lời thừa nhận của đương sự, chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh S là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn S có một con chung là cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 12/11/2015, hiện cháu H đang sống cùng với anh S. Khi ly hôn chị H đề nghị giao cháu Hạnh cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị xin không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh S. Xét thấy cháu H đang ở ổn định với anh S, được anh S nuôi dưỡng, đảm bảo tốt về moi mặt, để không làm sáo trộn cuộc sống của cháu H. Do đó giao cháu H cho anh S nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Hòa phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 12/11/2015 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh S.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000270 ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị Hòa đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- T.H.A dân sự thị xã Kim Bảng;
- UBND xã Khả Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S¥ THẹM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt